

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2021/QĐST - HNGĐ

Bố Trạch, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* ông Nguyễn Phú Quảng.
- Người khởi kiện: chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú tại: thôn , xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Người bị kiện: anh Nguyễn Văn Í, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 17/8/2021, chị Hoàng Thị và anh Nguyễn Văn hồng nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị và anh Nguyễn Văn đều khai nhận anh chị kết hôn với nhau vào ngày 18/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian sau giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không thể hiểu nhau. Hiện tại hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa và không còn quan tâm gì đến nhau. Qua hòa giải và mong muốn để anh chị đoàn tụ, tuy nhiên hai bên đương sự nhất quyết quan điểm xin ly hôn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn Í đều thống nhất khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 19/4/2021, anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn giao con Nguyễn Hoàng A cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Í có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2021.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận tự phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các đương sự không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn Í là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 128/2021/TLHG - HNGĐ ngày 13/8/2021; khoản 1 Điều 9 và các Điều 32, 33, 34, 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 8 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 128/2021/TLHG - HNGĐ ngày 13/8/2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn Í thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N, anh Í thỏa thuận giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng A, anh Í có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận tự phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn Í không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của

pháp luật về thi hành án dân sự, chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn Í, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã V;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng